

Số: 415/BC-SNN

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 10 năm 2021

## BÁO CÁO

### **Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và 10 tháng đầu năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp năm 2022**

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 4071/UBND-THVX ngày 22/10/2021 về việc chuẩn bị báo cáo làm việc với Đoàn công tác của Trung ương, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo như sau:

#### **I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và 10 tháng đầu năm 2021**

##### **1. Kết quả tham mưu thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu trong chương trình công tác của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh**

Để cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần XVII, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu cho tỉnh ban hành 14 Nghị quyết, Chương trình, Đề án, Chính sách, Kế hoạch giai đoạn 2021-2025, trong đó: Tham mưu ban hành 01 Nghị quyết của Tỉnh ủy, 01 Nghị quyết của HĐND tỉnh, 02 Đề án và 10 Chương trình, Kế hoạch của UBND tỉnh; tập trung thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết bảo đảm chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần XVII đề ra.

*(Danh mục Chương trình, Đề án, Chính sách, kế hoạch tại biểu số 01).*

Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo, giao nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị trực thuộc xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện; đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết đảm bảo chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, ban hành quy chế Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án; tổ chức họp Ban Chỉ đạo và ra thông báo kết luận chỉ đạo triển khai đề án.

##### **2. Về tình hình phát triển sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản**

Sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản 10 tháng năm 2021 chịu nhiều ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và thời tiết diễn biến bất thường, một số sản phẩm nông sản gặp khó khăn về tiêu thụ sản phẩm; bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, bệnh viêm da nổi cục chưa được khống chế hoàn toàn. Song được sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, cùng với sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành; các thành phần kinh tế và nhân dân trong tỉnh; toàn ngành đã tập trung

triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp để đẩy mạnh sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản nhằm đảm bảo an ninh lương thực trong tỉnh, xây dựng hệ thống các kênh thông tin để nắm chắc, kịp thời tình hình sản xuất và tiêu thụ nông sản; thực hiện các biện pháp kiểm soát dịch bệnh; kết quả 10 tháng năm 2021 đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch; giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản năm 2021 (*theo giá so sánh năm 2010*) ước đạt 9.629,6 tỷ đồng, đạt 100,5% KH, tăng 4,1 % so năm 2020.

### 2.1. Về trồng trọt và Bảo vệ thực vật:

Chỉ đạo các giải pháp tổ chức sản xuất (*cơ cấu giống, thời vụ; cung ứng giống, vật tư; biện pháp sản xuất thích ứng với điều kiện thời tiết bất thuận...*) đảm bảo sản xuất hiệu quả. Ước sản lượng lương thực cả năm 342.051 tấn, đạt 100,2% kế hoạch; cây ngô lấy hạt ước 17.238 ha, đạt 102,8% kế hoạch; cây lạc 4.532 ha, đạt 98,9% kế hoạch; cây đậu tương 424 ha, đạt 93,2% kế hoạch. Diện tích mía nguyên liệu thực hiện 2.308,4 ha, đạt 102,1% kế hoạch, bằng 79,5% so với niên vụ 2020 (*Trong đó: Trồng mới 104 ha; trồng lại 191 ha; mía lưu gốc 2.013 ha*).

Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, dự tính, dự báo sâu bệnh hại chính xác, kịp thời, các đợt phát sinh sâu bệnh hại được khống chế không để lan ra diện rộng. Tuyên truyền, vận động nhân dân mở rộng sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn (VietGAP, hữu cơ). Năm 2021, toàn tỉnh có 95,65 ha cây chè, cam, bưởi, lúa, ... đăng ký sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP và chuyển đổi sang sản xuất hữu cơ. Dự kiến đến hết năm 2021, toàn tỉnh có 1.835,35 ha cây trồng sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP và các tiêu chuẩn tương đương; tổng sản lượng ước đạt 21.600 tấn, trong đó: Chè búp tươi sản lượng khoảng 8.650 tấn, cam sản lượng khoảng 12.000 tấn; bưởi sản lượng khoảng 1.000 tấn; rau sản lượng khoảng 200 tấn;... Chủ trì, phối hợp với Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan rà soát, xác định vùng canh tác hữu cơ trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả dự án “*Điều tra thực trạng sản xuất hữu cơ và nghiên cứu, đề xuất, xác định các vùng canh tác hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”.

### 2.2. Về chăn nuôi, thú y và thủy sản:

Tổng đàn gia súc gia cầm: Đàn trâu 92.198 con, đạt 98,5% kế hoạch, giảm 3,5% so với năm 2020; đàn bò 36.902 con, đạt 96,2% kế hoạch, tăng 2,3% so với năm 2020; đàn lợn 544.103 con đạt 99% kế hoạch, tăng 3,6% so với năm 2020; đàn gia cầm 6.515 ngàn con, đạt 93,7% kế hoạch, tăng 8% so với năm 2020. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại theo hướng liên kết, vận động và hướng dẫn người chăn nuôi áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP); toàn tỉnh hiện có 89 trang trại chăn nuôi, duy trì 01 trang trại bò sữa Tuyên Quang “Đạt chuẩn quốc tế GlobalGAP” và Công nhận doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao; 04 cơ sở chăn nuôi lợn VietGAP; 19 cơ sở chăn nuôi được cấp chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh. Ước 10 tháng, tổng sản lượng thịt hơi các loại 61.245 tấn, đạt 74,3% kế hoạch; sản lượng sữa tươi 16.805 tấn, đạt 70% kế hoạch.

Thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm nhất là bệnh Viêm da nổi cục và bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; theo dõi, giám sát chặt chẽ, đảm bảo phát hiện sớm vật nuôi mắc bệnh và tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống dịch ngay khi có dịch tại hộ chăn nuôi; tập trung triển khai công tác tiêm phòng gia súc, gia cầm theo kế hoạch<sup>1</sup>; kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, bảo đảm theo quy định<sup>2</sup>.

Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản 3.097 ha, đạt 100% kế hoạch; số lồng nuôi thủy sản là 2.225 lồng, đạt 100% kế hoạch. Sản lượng ước thực hiện 10 tháng là 8.327,5 tấn, đạt 84,9% kế hoạch, trong đó sản lượng cá đặc sản 710 tấn, đạt 83,1% kế hoạch. Tiếp tục kết nối, giúp đỡ doanh nghiệp, hợp tác xã nuôi trồng thủy sản tiêu thụ sản phẩm cá đặc sản, cá có giá trị kinh tế cao với các đơn vị thu mua tại thành phố Tuyên Quang, Hải Dương, Hà Nội.

### 2.3. Về lĩnh vực lâm nghiệp:

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững, chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng. Tập trung chỉ đạo, hoàn thành vượt kế hoạch chỉ tiêu trồng rừng năm 2021. Toàn tỉnh đã trồng rừng được 11.617,08 ha/ 10.350 ha, đạt 112,24 % kế hoạch, (trong đó: trồng rừng tập trung 11.007,0 ha, trồng cây phân tán quy diện tích 610,08 ha); khai thác rừng trồng được 9.130,8 ha/ 10.000 ha, khối lượng gỗ 824.619,4 m<sup>3</sup>/ 955.000 m<sup>3</sup> đạt 86,3 % kế hoạch; khai thác tre, nứa được 28.372,7 tấn/ 30.000 tấn, đạt 94,6 % kế hoạch (*riêng trong tháng 10 đã thực hiện: Khai thác rừng trồng được 509,2 ha, khối lượng gỗ 63.054,5 m<sup>3</sup>; khai thác tre, nứa được 2.918,5 tấn*).

- Đến tháng 10/2021, trên địa bàn tỉnh có 35.118 ha rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (*Giảm 725,0 ha so với năm 2020*). Nguyên nhân do một số Công ty, Hợp tác xã không đánh giá, duy trì diện tích rừng đã được cấp chứng chỉ theo quy định (*Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi, Hợp tác xã sản xuất nông lâm nghiệp Đông Hưng*).

<sup>1</sup> Tiến độ tiêm phòng: Vụ Xuân Hè: Đàn trâu 72.059 con (vắc xin LMLM: 21.902 con đạt 30% KH, THT: 50.157 con đạt 68% KH; đàn bò 27.209 con (vắc xin LMLM: 7.826 con đạt 28% KH, THT: 1819.383 con đạt 71% KH); đàn lợn 497.720 con (vắc xin LMLM: 48.587 con đạt 44% KH, THT: 253.071 con đạt 72% KH, Dịch tả: 196.062 con đạt 54% KH); đàn gia cầm 4.438.897 con (vắc xin THT: 2.073.976 con đạt 55% KH, Niucaton 2.270.175 con đạt 60% KH, dịch tả vịt: 94.746 con đạt 69% KH); Đàn chó 32.935 con đạt 30% KH. Vụ Thu Đông (đang thực hiện): Đàn trâu 57.682 con (LMLM 27.434 con, đạt 38% KH; THT 30.248 con, đạt 42% KH); đàn bò 21.860 con (LMLM 11.234 con, đạt 40% KH; THT 10.626 con, đạt 38% KH); đàn lợn 317.812 con (LMLM 36.895 con, đạt 34% KH; THT 142.013 con, đạt 40% KH; dịch tả 138.904 con, đạt 39% KH); đàn gia cầm 2.456.791 lượt con.

<sup>2</sup> Tình hình dịch bệnh:

- Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi: Lũy kế 70 xã, 265 thôn và 992 hộ chăn nuôi xuất hiện lợn mắc bệnh, số lợn tiêu hủy 5.741 con, trọng lượng 266.264 kg. Có 03 xã qua 21 ngày đã công bố hết dịch, 11 xã đã qua 21 ngày chưa công bố hết dịch, 56 xã chưa qua 21 ngày.

- Bệnh viêm da nổi cục: Lũy kế có 900 hộ/347 thôn/92 xã/7 huyện, thành phố với 1.513 con trâu, bò mắc bệnh; trong đó: Đã điều trị khỏi 1.311 con; số chết 202 con; huyện Sơn Dương, Chiêm Hóa, Thành Phố đã công bố hết dịch: 44.407 con.

- Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh: Tổng toàn tỉnh trồng được 1,25 triệu cây/1,2 triệu cây, đạt 104 % kế hoạch năm 2021. Thực hiện sắp xếp đổi mới các công ty lâm nghiệp, đến nay 05/05 Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp đã hoàn thành sắp xếp doanh nghiệp theo Phương án chuyển đổi, sắp xếp được phê duyệt (*Các Công ty đã hoàn thành thủ tục đăng ký doanh nghiệp và đi vào hoạt động theo quy định*).

- Công tác quản lý bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên được quan tâm thường xuyên, duy trì hoạt động của các chốt, trạm bảo vệ rừng; Ban chỉ huy phòng cháy chữa cháy rừng các cấp; Tăng cường công tác tuyên truyền về bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; công tác kiểm tra, xử lý các trường hợp khai thác, vận chuyển gỗ trái phép. Từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh kiểm tra, phát hiện, xử lý 261 vụ vi phạm (*trong đó xử phạt vi phạm hành chính 238 vụ, xử lý hình sự 23 vụ*); thu nộp ngân sách 2.136.614.189 đồng (*tiền phạt 1.741.950.000 đồng; tiền bán tang vật, phương tiện tịch thu 394.664.189 đồng*).

### **3. Ứng dụng khoa học công nghệ, tổ chức liên kết sản xuất**

Nhân rộng những mô hình sản xuất hiệu quả, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (*phương pháp thụ tinh nhân tạo, nuôi cấy mô*); triển khai các hoạt động thuộc Chương trình khuyến nông giai đoạn 2021 - 2025<sup>3</sup>. Tiếp tục phối hợp, theo dõi thực hiện các đề tài, dự án khoa học thuộc lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực và đặc sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án khung nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen cấp tỉnh, cấp quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

Phối hợp, hướng dẫn thực hiện các mô hình liên kết sản xuất gắn với doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm: Nhân rộng mô hình liên kết trồng và bao tiêu sản phẩm ớt quy mô 3,2 ha tại xã Kim Phú và phường Ý La thành phố Tuyên Quang; doanh nghiệp đã thu mua được trên 45,3 tấn quả ớt cho nông dân, hướng dẫn các hộ phơi khô, bảo quản để bán sản phẩm khô với giá 40.000đồng/kg (do dịch Covid - 19); mô hình liên kết trồng cây dược liệu (cây Bạc Hà, cây Húng Quế) gắn với tiêu thụ sản phẩm, quy mô 03 ha/10 hộ tham gia tại phường Ý La, thành phố Tuyên Quang, hiện đang sinh trưởng, phát triển tốt, các hộ đã thu hoạch được 5,5 tấn dược liệu tươi với giá 3.200 đồng/kg; mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ tiêu thụ sản phẩm dưa chuột năm 2021 tại 12 xã trên địa bàn các huyện: Yên Sơn, Sơn Dương, Chiêm Hoá, Na Hang đến nay đã trồng được 103,8 ha, thu mua được 4.070 tấn, với giá thu mua dưa chuột bình quân từ 5.000 - 6.000 đồng/kg.

<sup>3</sup> Tính đến hết tháng 10/2021 đã tổ chức được 3/7 lớp tập huấn với 150 học viên tham gia (đạt 42,86 % kế hoạch), trong đó có 01 lớp tập huấn về kỹ thuật trồng cây ăn quả cho 50 học viên và 02 lớp tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi gia cầm theo hướng hữu cơ cho 100 học viên tham gia. Thực hiện được 24/36 chuyên mục Khuyến nông trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh (đạt 66,7% kế hoạch). Phát hành 4/6 số Bản tin khuyến nông và thị trường với 800 cuốn tới các xã phường thị trấn của tỉnh (đạt 66,7% kế hoạch). Cấp phát 72.500/80.000 tờ hướng dẫn kỹ thuật (đạt 91% kế hoạch) đến các hộ sản xuất nông nghiệp của tỉnh.

Thường xuyên nắm bắt tình hình thu hoạch, tiêu thụ nông sản trước diễn biến phức tạp và ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Rà soát sản lượng, dự báo thị trường tiêu thụ và phối hợp đề xuất các giải pháp tiêu thụ sản phẩm trong vụ thu hoạch (na, nhãn), sản phẩm cần tiêu thụ trong những tháng cuối năm (cam, chè, bưởi, thủy sản). Phối hợp với các ngành đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, vận động hỗ trợ, hưởng ứng tiêu thụ nông sản cho nông dân. Phối hợp với Sở Công Thương xây dựng và ban hành Chương trình phối hợp về phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025. Thành lập Tổ công tác chỉ đạo sản xuất, kết nối cung ứng tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trong điều kiện dịch COVID - 19. Tích cực tổ chức kết nối, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp được chứng nhận OCOP cho các siêu thị, trung tâm thương mại trong và ngoài tỉnh (*Kết nối được 05 sản phẩm vào các siêu thị trung tâm thương mại trong và ngoài tỉnh: Sản phẩm cá của Công ty TNHH MTV thủy sản Nhật Nam, sản phẩm chè xanh của HTX chè Tân Thái 168, sản phẩm cam sành của Công ty cổ phần Cam sành Hàm Yên, sản phẩm chè Shan của HTX Sơn Trà, sản phẩm chè xanh của HTX chè Sứ Anh*).

#### **4. Phát triển, nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất**

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về HTX nông nghiệp; tập trung củng cố, kiện toàn và hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển các HTX. Hiện nay toàn tỉnh có 379 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản<sup>4</sup> (*Trong đó có 58 HTX chăn nuôi, 07 HTX lâm nghiệp, 20 HTX thủy sản, 232 HTX tổng hợp, 62 HTX trồng trọt*). Trong tháng 9 đã thành lập mới 02 HTX; Lũy kế năm 2021 đã thành lập mới 48 HTX, giải thể 10 HTX. Đôn đốc, hướng dẫn thực hiện chính sách đối với HTX nông nghiệp, trong đó tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND; cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh; đến nay đã giải ngân cho vay 25,517 tỷ đồng/20 HTX, ngân sách nhà nước hỗ trợ 106 HTX với tổng kinh phí hỗ trợ là 4.516,688 triệu đồng (*trong đó: Hỗ trợ lãi suất 276,69 triệu; hỗ trợ thành lập mới 4.120 triệu đồng/103 HTX; hỗ trợ xây dựng và công nhận tiêu chuẩn sản phẩm 120 triệu đồng/02 HTX*).

Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về quy định tiêu chí kinh tế trang trại. Đến nay toàn tỉnh có 358 trang trại<sup>5</sup> (*trong đó có 229 trang trại trồng trọt, chiếm 63,97%; 89 trang trại chăn nuôi, chiếm 24,86%; 05 trang trại lâm nghiệp, chiếm 1,4%; 35 trang trại tổng hợp, chiếm 9,78%*). Phối hợp với các huyện, thành phố rà soát xây dựng kế hoạch phát triển 14 trang trại nông nghiệp tiêu biểu gắn với xây dựng nông thôn mới phục vụ phát triển du lịch.

<sup>4</sup> huyện Lâm Bình có 29 HTX, huyện Na Hang có 45 HTX; huyện Chiêm Hóa có 49 HTX; huyện Hàm Yên có 55 HTX; huyện Yên Sơn có 91 HTX; huyện Sơn Dương có 61 HTX; thành phố Tuyên Quang có 34 HTX.

<sup>5</sup> Trong đó huyện Lâm Bình có 01 trang trại, huyện Chiêm Hoá 11 trang trại, huyện Hàm Yên 199 trang trại, huyện Yên Sơn 65 trang trại, huyện Sơn Dương 82 trang trại

## **5. Tăng cường quản lý chất lượng vật tư và vệ sinh an toàn thực phẩm, phát triển các sản phẩm OCOP**

Tổ chức kiểm tra, giám sát được 86 cơ sở sản xuất, kinh doanh VTNN và TPNLTS (*VTNN 27 cơ sở, TPNLTS 59 cơ sở*); trong quá trình kiểm tra lấy 47 mẫu để kiểm tra chất lượng, phát hiện 03 cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp vi phạm, xử phạt 7.500.000 đồng; 01 mẫu thức ăn chăn nuôi có kết quả không đảm bảo chất lượng, xử phạt 2.000.000 đồng. Lũy kế 10 tháng đầu năm 2021: Kiểm tra, giám sát được 228 cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và thực phẩm nông lâm thủy sản (*vật tư nông nghiệp 58 cơ sở; thực phẩm nông lâm thủy sản 170 cơ sở*). Trong quá trình kiểm tra lấy 109 mẫu để kiểm tra chất lượng, phát hiện 03 cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp vi phạm, 01 mẫu thức ăn chăn nuôi không đảm bảo chất lượng.

Thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an toàn thực phẩm. Trong 09 tháng đầu năm, đã tổ chức được 02 lớp tập huấn tuyên truyền về công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và ATTP nông lâm thủy sản cho 200 lượt người tham dự. Tổ chức thẩm định và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 03 doanh nghiệp (*Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Quang Minh GLOBAL, địa chỉ: Tổ 9, phường Hưng Thành, TP. Tuyên Quang; Công ty TNHH MTV chè Lộc Phú, địa chỉ: Thôn Đồng Bao, xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn; Công ty TNHH MTV chè Hoàng Mai, địa chỉ: Thôn Lập Thành, xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn*).

Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các huyện, thành phố triển khai thực hiện Chương trình OCOP năm 2021. Hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể phát triển sản phẩm, hoàn thiện 03 hồ sơ đủ điều kiện để trình Hội đồng OCOP cấp Trung ương đánh giá, phân hạng 5 sao (*HTX Sơn Trà, xã Hồng Thái, huyện Na Hang; HTX Dịch vụ sản xuất Nông nghiệp Sĩ Anh, xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn; HTX Chăn nuôi ong Phong Thổ, xã An Khang, thành phố Tuyên Quang*); tổ chức hội nghị hướng dẫn thực hiện Chương trình OCOP năm 2021 tại các huyện; phấn đấu năm 2021, toàn tỉnh sẽ tiêu chuẩn hoá và phân hạng được 44 sản phẩm mới đạt từ 3 sao trở lên (lũy kế 123 sản phẩm OCOP); tiêu chuẩn hoá và đánh giá nâng hạng 04 sản phẩm OCOP từ 3 sao lên 4 sao; tiêu chuẩn hoá và đề nghị Trung ương đánh giá nâng hạng 03 sản phẩm OCOP từ 4 sao lên 5 sao.

## **6. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất**

Hoàn thành việc tham mưu trình HĐND tỉnh và triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hoá; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan xây dựng hướng dẫn liên ngành thực hiện chính sách. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của HĐND tỉnh; thực hiện rà soát, tổng hợp nhu cầu, dự án sản xuất hữu cơ các huyện, thành phố gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định.

Tập trung đôn đốc kế hoạch kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2021 theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của HĐND tỉnh. Đã cung ứng cho các xã/thị trấn trên địa bàn tỉnh được 100/100km, đạt 100% kế hoạch; hoàn thành thi công lấp đặt 22,2/100km đạt 22,2% kế hoạch.

## **7. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình phát triển nông thôn**

### *7.1. Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:*

Tổ chức kiểm tra, đôn đốc các huyện, thành phố triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021. Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các xã thực hiện củng cố, duy trì và giữ vững 19/19 tiêu chí tại các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới theo bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025. Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chỉnh trang nhà cửa, bảo vệ cảnh quan môi trường, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, giữ gìn an ninh trật tự. Chú trọng thực hiện tuyên truyền, vận động thực hiện Bộ tiêu chí “nông thôn mới kiểu mẫu” và “vườn mẫu nông thôn mới”. Kết quả:

- Đối với 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới: Hiện 01 xã đạt 18 tiêu chí (xã Hợp Thành), 05 xã đạt 14 tiêu chí (xã Thổ Bình, Thái Sơn, Phú Thịnh, Tân Long, Tú Thịnh) 02 xã đạt 13 tiêu chí (xã Tân An, Tân Thành) và có 01 xã đạt 10 tiêu chí (Kiên Đài, huyện Chiêm Hóa).

- Đối với 05 xã nâng cao: Đến nay có xã Sơn Nam đạt 16/18 tiêu chí, các xã còn lại đạt 12 đến 14 tiêu chí. Đối với 05 xã nâng cao:

- Đối với xã kiểu mẫu (xã Thái Bình, Yên Sơn): Đã hoàn thành 03/04 tiêu chí (theo QĐ số 691/QĐ-TTg ngày 05/6/2018), gồm: Tiêu chí số 02 về Giáo dục - Y tế - Văn hóa; tiêu chí số 03 về Môi trường; tiêu chí số 4 về An ninh trật tự - hành chính công, còn 01 tiêu chí chưa đạt (Sản xuất - Thu nhập - Hộ nghèo).

*7.2. Công tác phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu:* Thực hiện tốt nhiệm vụ của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Quỹ PCTT của tỉnh. Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin về khí tượng, thủy văn để dự báo, cảnh báo phòng chống thiên tai; tham mưu ban hành Kế hoạch phòng chống thiên tai năm 2021 và kiện toàn ban chỉ huy phòng chống thiên tai để triển khai thực hiện các hoạt động ứng phó và khắc phục thiên tai trên địa bàn tỉnh; Triển khai xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai giai đoạn 2021-2025 dự kiến trình ban hành trong tháng 9 năm 2021; tổ chức trực ban nghiêm túc, tổng hợp báo cáo kịp thời về tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra<sup>6</sup>.

<sup>6</sup> Trong 10 tháng xảy ra 16 đợt mưa vừa đến mưa to kèm dông lốc, sét, ngập lụt, sạt lở đất làm 03 người chết, 01 người bị thương, 530 nhà bị hư hỏng, 654 ha lúa, hoa màu bị ảnh hưởng; 01 đập dâng bị vỡ, 06 công trình thủy lợi, nước sạch bị hư hỏng, 403m kênh mương bị vùi lấp; sạt lở nhiều tuyến đường với khối lượng khoảng 50.000 m<sup>3</sup>).

7.3. *Di dân ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm*: Rà soát, đôn đốc các huyện thực hiện kế hoạch di dân ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm năm 2021. Đối với hình thức di chuyển xen ghép và ổn định tại chỗ, năm 2021 đã thực hiện di chuyển được 49/65 hộ, cụ thể: Lâm Bình 16/16 hộ; Na Hang 12/24 hộ; Chiêm Hóa 10/10 hộ; Hàm Yên 02/06 hộ; Yên Sơn 09/09 hộ.

**8. Đánh giá chung:** Năm 2021, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ động, tích cực trong việc tham mưu xây dựng, triển khai các đề án, kế hoạch thực hiện Chương trình công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh năm 2021. Chỉ đạo, triển khai quyết liệt, linh hoạt nhiệm vụ trọng tâm của ngành năm 2021; xây dựng và duy trì các kênh thông tin, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản của tỉnh đảm bảo khung thời vụ và chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tích cực ứng dụng khoa học công nghệ, thực hiện hiệu quả các giải pháp hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung theo mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, nâng cao giá trị và thu nhập cho người dân; tích cực các giải pháp hưởng ứng, hỗ trợ tiêu thụ nông sản cho nông dân trước diễn biến phức tạp của dịch Covid - 19; làm tốt công tác quản lý vật tư nông lâm nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm; đẩy mạnh tuyên truyền và thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 theo Chỉ đạo của trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh.

**\* Bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số khoa khăn, tồn tại, hạn chế là:**

- Sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, theo tiêu chuẩn, quy chuẩn còn ít. Số doanh nghiệp, hợp tác xã trực tiếp sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm hoặc liên kết sản xuất, tiêu thụ với nông dân thông qua hợp đồng còn hạn chế. Nguồn lực đầu tư cho khoa học công nghệ, các chương trình, dự án chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Dịch tả lợn Châu Phi chưa được khống chế triệt để gây thiệt hại cho người chăn nuôi và ảnh hưởng đến việc phát triển đàn. Nguyên nhân do nhận thức của người chăn nuôi về mức độ nguy hiểm còn hạn chế (là các bệnh mới phát sinh, riêng bệnh DTLCP chưa có vắc xin phòng bệnh); phần lớn người chăn nuôi nhỏ lẻ còn chủ quan, lơ là, tự chữa trị không báo cáo kịp thời khi gia súc có dấu hiệu mắc bệnh. Các hộ chăn nuôi nhỏ, lẻ chưa áp dụng nghiêm túc và triệt để các biện pháp thực hiện chăn nuôi An toàn sinh học khi nuôi tái đàn trở lại, việc mua con giống không rõ nguồn gốc, không khai báo với chính quyền cơ sở... dẫn đến phát sinh hoặc tái phát dịch bệnh.

- Tiến độ di dân ra khỏi vùng thiên tai nguyên hiểm còn chậm (49/65 hộ, đạt 75% kế hoạch). Nguyên nhân do việc bố trí đất ở cho các hộ di chuyển đến nơi ở mới còn gặp khó khăn; các đối tượng thuộc diện phải di chuyển đa số là những hộ nghèo, khó khăn; phong tục tập quán của đồng bào khi thực hiện di chuyển (*xem tuổi, ngày tháng để thực hiện di chuyển*) cũng ảnh hưởng đến tiến độ di chuyển; một số hộ đi làm ăn xa do Covid - 19 chưa trở về địa phương.



- Các vụ vi phạm về phá rừng, khai thác rừng, vận chuyển lâm sản trái pháp luật... còn xảy ra. Nguyên nhân do đời sống của người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số sống gần rừng còn khó khăn, thu nhập không ổn định. Công tác phối hợp của các cơ quan liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng, kiểm tra, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật chưa thường xuyên, chặt chẽ.

- Dịch bệnh Covid 19 bùng phát, nhiều tỉnh, thành phố trong nước thực hiện giãn cách xã hội làm ảnh hưởng đến vận chuyển và tiêu thụ nông sản cả thị trường nội tiêu và xuất khẩu; giá vật tư đầu vào tăng cao (phân bón) ảnh hưởng đến đầu tư trong sản xuất. Do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, việc tiêu thụ nông sản bị ảnh hưởng, tiêu thụ chậm như sản lượng chè đã qua chế biến của các công ty, hợp tác xã chưa tiêu thụ được còn 2.600 tấn (*do vận chuyển gặp nhiều khó khăn, giá cước và giá thuê công tenơ tăng cao, một số nước đóng cửa giao thương để phòng chống dịch bệnh Covid-19*), sản lượng cá đặc sản tiêu thụ gặp khó khăn (*hiện nay còn khoảng 120 tấn cần tiêu thụ*). Dự báo một số sản phẩm khó khăn trong việc tiêu thụ trong những tháng cuối năm như: Cam sản lượng khoảng 95.531,1 tấn (*85% tiêu thụ ngoại tỉnh*), Bưởi sản lượng ước đạt 30.822,2 tấn (*80% tiêu thụ ngoại tỉnh*).

## **II. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2022**

Năm 2022, là năm thứ 2 thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025. Nhiệm vụ trọng tâm của ngành nông nghiệp trong năm 2022 là: Tiếp tục thực hiện hiệu quả Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết bảo đảm chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

### **1. Một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2022**

- Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản (*theo giá so sánh năm 2010*) đạt 10.020,4 tỷ đồng, tăng 4,1% so với ước thực hiện năm 2021.

- Sản lượng lương thực đạt trên 34 vạn tấn.

- Tốc độ tăng đàn trâu dự kiến tăng 1,0%, đàn bò tăng 5,0%, đàn lợn tăng 4%, đàn gia cầm tăng 6% so với năm 2021; sản lượng thịt hơi các loại 87.850 tấn; sản lượng sữa tươi 26.000 tấn.

- Sản lượng thủy sản 10.663 tấn, tăng 8,7% so với ước thực hiện năm 2021.

- Trồng rừng 10.100 ha, tập trung 9.700 ha. Sản lượng khai thác gỗ rừng trồng 1.030.000 m<sup>3</sup>; làm tốt công tác bảo vệ rừng, duy trì độ che phủ của rừng trên 65%.

- Duy trì, giữ vững 54 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới và phấn đấu có thêm 08 xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2022.

## 2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết đảm bảo chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Cụ thể:

### 2.1. Về thực hiện quy hoạch, kế hoạch

\* **Về Trồng trọt:** Thực hiện chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ của tỉnh. Mở rộng diện tích trồng trọt theo tiêu chuẩn, quy chuẩn. Xây dựng kế hoạch sản xuất, bố trí cơ cấu giống, thời vụ hợp lý. Tập trung phát triển nâng cao năng suất và phát triển thị trường đối với các cây trồng chủ lực: Cây cam sành, cây mía, cây chè, cây lạc. Mở rộng diện tích chè, cây ăn quả sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hướng hữu cơ; mở rộng diện tích gieo cấy các giống lúa chất lượng cao; đưa các giống ngô lai có tiềm năng, năng suất cao vào sản xuất đại trà. Phân đấu giá trị sản xuất trồng trọt (*theo giá so sánh năm 2010*) đạt trên 4.500 tỷ đồng, tăng 1,8% so với năm 2021. Làm tốt công tác dự tính, dự báo và hướng dẫn biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng kịp thời; nâng cao nhận thức và hành động của người dân trong sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

\* **Chăn nuôi thú y:** Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung. Tăng cường hướng dẫn thực hiện các mô hình liên kết sản xuất chăn nuôi có hiệu quả gắn với tiêu thụ sản phẩm giữa nông dân với hợp tác xã, doanh nghiệp để nâng cao tỷ lệ sản phẩm chăn nuôi tập trung trên tổng giá trị sản phẩm chăn nuôi. Phối hợp UBND các huyện, thành phố chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ tình hình phòng chống dịch bệnh đàn vật nuôi; tiếp tục đẩy mạnh nâng cao tỷ lệ tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát các cơ sở kinh doanh, vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm; các cơ sở kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh; tham mưu thực hiện tốt các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh. Phân đấu giá trị sản xuất chăn nuôi (*theo giá so sánh năm 2010*) đạt trên 3.306,7 tỷ đồng, tăng 4,5% so với năm 2021.

\* **Thủy sản:** Sử dụng, khai thác hiệu quả diện tích mặt nước hồ thủy điện để nuôi trồng thủy sản bằng lồng. Tăng cường công tác quản lý chất lượng giống vật nuôi và thủy sản. Nâng cao năng lực sản xuất một số giống cá đặc sản bằng phương pháp sinh sản nhân tạo; chuyên dịch cơ cấu nuôi trồng theo hướng tăng tỷ trọng nuôi trồng các loài cá bản địa, cá đặc sản, cá thương phẩm cao sản có giá trị kinh tế cao, được thị trường ưa chuộng. Tiếp tục hỗ trợ thu hút các tổ chức, cá nhân phát triển nuôi trồng thủy sản hàng hóa tại các hồ thủy điện và các sông hồ trên địa bàn, đẩy mạnh thực hiện nuôi trồng theo tiêu chuẩn VietGAP. Phân đấu giá trị sản xuất thủy sản (*theo giá so sánh năm 2010*) đạt trên 343,7 tỷ đồng, tăng 7,7% so với năm 2020.

\* **Lâm nghiệp:** Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 36-NQ/TU ngày 26/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2030; Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2035. Tăng cường công tác kiểm tra sản xuất, cung ứng giống cây trồng lâm nghiệp. Tập trung sản xuất cây giống, chuẩn bị diện tích đất để trồng rừng. Tiếp tục mở rộng diện tích rừng gỗ lớn. Duy trì, tổ chức cấp mới chứng chỉ rừng theo tiêu chuẩn FSC. Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách của Trung ương, của tỉnh về Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững. Phân đấu giá trị sản xuất lâm nghiệp (*theo giá so sánh năm 2010*) đạt trên 1.767,2 tỷ đồng, tăng 8,8% so với năm 2021. Củng cố các chốt, trạm, bố trí lực lượng làm tốt công tác bảo vệ tài nguyên rừng. Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật về bảo vệ rừng và tuyên truyền, cảnh báo phòng cháy chữa cháy rừng, nâng cao năng lực của lực lượng kiểm lâm trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng.

## **2.2. Về ứng dụng khoa học công nghệ**

Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực và đặc sản trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Viện nghiên cứu, Trường Đại học và các doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, tập trung giải quyết các vấn đề cốt lõi trong chuỗi sản xuất, nhất là công nghệ giống, quy trình sản xuất, chế biến và tiêu thụ. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản nhằm tạo đột phá về năng suất, chất lượng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sản xuất giống bằng phương pháp nuôi cấy mô; tiếp tục sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá lăng, cá chiên...; phục tráng, nâng cao tầm vóc đàn trâu.

## **2.3. Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất, quản lý trong nông nghiệp, nông thôn**

Triển khai thực hiện kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” đến giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; tiếp tục hướng dẫn mỗi huyện, thành phố tập trung phát triển từ 1-2 sản phẩm chủ lực và mỗi xã, phường, thị trấn tập trung phát triển ít nhất một sản phẩm đặc trưng của địa phương. Hướng dẫn xây dựng các mô hình sản xuất, các chuỗi sản xuất sản phẩm nông nghiệp hàng hóa theo hình thức liên kết sản xuất giữa nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác với doanh nghiệp để tăng tỷ trọng giá trị sản phẩm liên kết. Hướng dẫn tổ chức tốt sản xuất các sản phẩm sạch, sản phẩm hữu cơ theo tiêu chuẩn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm gắn với thị trường tiêu thụ. Xây dựng và thực hiện mô hình phát triển nông nghiệp công nghệ cao.

#### ***2.4. Xây dựng, quảng bá, bảo vệ thương hiệu, xúc tiến thương mại, quản lý chất lượng, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm***

Thông qua các chính sách của tỉnh, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác đăng ký nhãn hiệu hàng hóa các sản phẩm nông sản mới và tập trung xây dựng, phát triển thương hiệu, chỉ dẫn địa lý gắn với xây dựng các chuỗi giá trị một số sản phẩm hàng hóa chủ lực của tỉnh nhằm nâng cao giá trị, sức cạnh tranh trên thị trường; tăng cường xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường nông sản hàng hóa. Tăng cường sự liên kết vùng đối với các sản phẩm chủ lực để nâng cao sức cạnh tranh và giá trị thu nhập.

Tăng cường triển khai các chương trình giám sát an toàn vệ sinh thực phẩm. Thực hiện nghiêm công tác quản lý vật tư nông nghiệp, Quyết định phân cấp kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sản xuất và an toàn cho người tiêu dùng.

#### ***2.5. Thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp, tăng cường thu hút đầu tư phát triển nông nghiệp hàng hóa***

Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh việc triển khai thực hiện đảm bảo có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Trung ương và của tỉnh về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Hướng dẫn và giám sát việc triển khai thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh và của các doanh nghiệp về phát triển, thu mua nguyên liệu, chế biến và tiêu thụ sản phẩm (*cây mía, chè, rừng nguyên liệu giấy*).

#### ***2.6. Các chương trình phát triển nông thôn***

Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, tạo chuyên biến nâng cao các tiêu chí, trong đó chú trọng các tiêu chí: Tổ chức sản xuất, thu nhập, bảo vệ môi trường ở nông thôn. Tích cực huy động toàn xã hội tham gia, lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn từ các chương trình, dự án tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội nông thôn, trong đó ưu tiên xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất và hỗ trợ sản xuất hàng hóa để tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn.

Tiếp tục tổ chức quản lý, khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi; Kế hoạch nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn. Tham mưu thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; phối hợp thực hiện tốt kế hoạch di dân ra khỏi vùng nguy hiểm. Tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng các công trình cấp nước và vệ sinh nông thôn dựa vào kết quả đầu ra.

### ***3. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cán bộ và hiệu quả quản lý ngành***

Thường xuyên thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính và cải thiện môi trường đầu tư. Chủ động phối hợp với các doanh nghiệp đang đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp để tháo gỡ khó khăn, tiếp cận các chính sách, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để thu hút doanh nghiệp có tiềm lực đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thi hành công vụ. Làm tốt công tác tiếp dân, tiếp nhận và xử lý, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của công dân theo quy định. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, thông tin sâu rộng cho các cán bộ, công chức, viên chức toàn ngành.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trân trọng báo cáo./.

***Nơi nhận:***

- Sở Kế hoạch và Đầu tư; (*báo cáo*)
- TT Đảng ủy Sở;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, KH-TC.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Việt**